

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KHUÔN BẾ GIA HUY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KHUÔN BẾ GIA HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3702573783

**3. Ngày thành lập:** 21/06/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 547/19, đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0918291135

Fax:

Email: ctytmdvsxgiahuy@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                          | 3320     |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                | 4669     |
| 3.  | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                    | 1701     |
| 4.  | Đúc sắt, thép<br>(không đúc sắt, thép tại trụ sở chính)                                                                                                                          | 2431     |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào<br>đâu<br>Chi tiết: Sản xuất khuôn bế, khuôn dao dập, đục lỗ, đục tay<br>cầm (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính) | 2599     |
| 6.  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc<br>biệt khác                                                                                                      | 8219     |
| 7.  | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                    | 1512     |
| 8.  | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào<br>đâu<br>(không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                               | 1709     |
| 9.  | In ấn<br>(Trừ in bao bì; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan)                                                                                                            | 1811     |
| 10. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                         | 1812     |
| 11. | Dịch vụ đóng gói<br>(trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)                                                                                                                         | 8292     |
| 12. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú<br>(không thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú tại trụ<br>sở chính)                                                       | 1511     |

|     |                                                                                                                                                                                                |                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 13. | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                  | 1702                                                         |
| 14. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                               | 3290                                                         |
| 15. | Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)                                                                                                                              | 3312(Chính)                                                  |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                             | 4649                                                         |
| 17. | Sản xuất giày dép (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                                                                                                  | 1520                                                         |
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                | 4659                                                         |
| 19. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                 | 7410                                                         |
| 20. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                                                            | 7420                                                         |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                           | 4641                                                         |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)                                                           | 1629                                                         |
| 23. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4751                                                         |
| 24. | (Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

#### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRƯƠNG THANH PHONG | Số 162/3, Đình Bộ Lĩnh, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam        | 900.000.000           | 60,000    | 310683132                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN VĂN SƠN       | Số 92/8 Bà Hạt, Phường 09, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                  | 600.000.000           | 40,000    | 079070004520                                                                                                                                      |         |

#### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRƯỜNG THANH PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/07/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 310683132

Ngày cấp: 16/11/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 162/3, Đình Bộ Lĩnh, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 547/19 đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố Đông Thành, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương